

Bản án số: **362/2020/HS-PT**

Ngày: 16 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Bà Hoàng Thị Thu Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 244/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo Bùi Huy K và Hồ Ngọc L; do có kháng cáo của bị cáo Bùi Huy K, Hồ Ngọc L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 251/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/ Bùi Huy K, sinh năm 1985, tại Đồng Nai (có mặt)

Nơi cư trú: 45A/6, khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Đảng viên: không; Họ và tên cha: Bùi Trần K, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Mai N, sinh năm 1964; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1991 và có 02 người con gồm: Bùi Trí N, sinh năm 2017 và Bùi Bảo N, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không;

Hiện bị cáo tại ngoại.

2/ Hồ Ngọc L; sinh năm 1990; tại Đồng Nai (vắng mặt)

Nơi cư trú: 74/9, khu phố Long Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn:

12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Đảng viên: Không; Họ và tên cha: Hồ Ngọc A, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Trần Thị Yến L, sinh năm 1965; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1993 và có 02 người con gồm: Hồ Nguyễn Anh T, sinh năm 2016 và Hồ Nguyễn Anh T, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không;

Hiện bị cáo tại ngoại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K, bị cáo L: Luật sư Phạm Văn Đức – Văn phòng Luật sư Phạm Đ – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

(Ngoài ra, vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không có triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Huy K và anh Nguyễn Đức Q (sinh năm 1988, ngụ tại số 250A, khu phố 8, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) có quan hệ là đồng nghiệp cũ tại Công ty Bảo hiểm Quân đội – chi nhánh Đồng Nai. Vào tháng 11 năm 2018, anh Q có mượn của K số tiền 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng), K đã nhiều lần yêu cầu anh Q trả tiền nhưng anh Q chưa có tiền trả. Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 06 tháng 01 năm 2019, trên đường đi chơi cùng với bạn là Hồ Ngọc L, K phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 36B3-681.03 của anh Q đang dựng trong bãi gửi xe của quán cà phê “Gia Nguyên” tại khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên K và Lâm đi vào bên trong thì thấy anh Q đang ngồi uống nước trong Quán cùng với bạn tên Nhật (không rõ họ và địa chỉ), K tiếp tục yêu cầu anh Q trả tiền nhưng anh Q trả lời chưa có tiền trả thì bị K dùng tay phải đâm 02 cái trúng vào mặt của anh Q làm gãy xương chính mũi và gãy thành trong hốc mắt trái nên anh Q bỏ chạy vào khu vực quầy pha chế của Quán. Lúc này thấy trên bàn uống nước anh Q có để chìa khóa xe mô tô trên, thẻ gửi xe và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 64GB nên K đã lấy và cùng với Lâm đi ra khu vực gửi xe của Quán, tại đây K đưa chìa khóa xe mô tô và thẻ xe của anh Q cho Lâm và nói Lâm lấy xe mô tô trên của anh Q đưa về nhà của K thì Lâm đồng ý và lấy chiếc xe mô tô trên của anh Q chạy về nhà của K tại khu phố Long Diêm, phường L, thành phố B cất giữ. Riêng chiếc điện thoại của anh Q thì K giữ trên người. Đến trưa ngày 07 tháng 01 năm 2019, K và Lâm đã cùng nhau mang chiếc xe mô tô trên và điện thoại di động của anh Q đến Công ty Bảo hiểm Quân đội – chi nhánh Đồng Nai để trả lại cho anh Q nhưng không gặp được anh Q nên K đã giao cho anh Lâm Ngọc Tùng (sinh năm 1995, ngụ tại số 210/1, khu phố 11, phường An Bình, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) là nhân viên Công ty Bảo hiểm để nhờ anh Tùng trả lại cho anh Q.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 36B3-681.03 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 64GB, là tài sản của anh Q bị chiếm đoạt, đã được trả lại cho anh Q;

- 01 thẻ gửi xe mô tô biển số 36B3-681.03 của anh Q vào ngày 06 tháng 01 năm 2019, loại vé không lưu cùi vé. Sau khi K lấy của anh Q đang để trên bàn uống nước và cùng với Lâm sử dụng để lấy xe mô tô của anh Q, do là loại vé giấy sử dụng một lần nên bảo vệ quán không lưu giữ lại nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 31/TCKH-HĐĐG ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus loại 64GB và 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 36B3-681.03. Tổng trị giá 18.780.000 đồng (Mười tám triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng)”.

Tại bản kết luận giám định 0149/TgT/2019 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Đồng Nai kết luận về thương tích của anh Nguyễn Đức Q: “Tổn thương gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng chức năng thở và ngửi; gãy thành trong hốc mắt trái, không ảnh hưởng thị lực. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14% (Mười bốn phần trăm).”

Về dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đức Q đã nhận lại được các tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKSBH ngày 14 tháng 1 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Bùi Huy K, Hồ Ngọc L về tội “Cướp tài sản” theo điểm c, khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Bùi Huy K phạm tội “Cướp tài sản”, xử phạt bị cáo Bùi Huy K từ 08 năm đến 09 năm tù giam; áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc L phạm tội “Cướp tài sản”, xử phạt bị cáo bị cáo Hồ Ngọc L từ 03 năm đến 04 năm tù giam.

Tại Bản án sơ thẩm số: 251/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Bùi Huy K phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Huy K 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc L phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, bị cáo Bùi Huy K, Hồ Ngọc L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Huy K, Hồ Ngọc L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Huy K, Hồ Ngọc L thừa nhận vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 06 tháng 01 năm 2019, tại quán cà phê “Gia Nguyên” thuộc khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, khi bị cáo Bùi Huy K và bị cáo Hồ Ngọc L đi đến bàn của bị hại anh Nguyễn Đức Q đang ngồi uống nước, bị cáo K đã có hành vi dùng vũ lực (dùng tay đâm vào mặt làm bị hại gãy xương chính mũi và gãy thành trong hốc mắt trái) gây thương tích cho anh Nguyễn Đức Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% (Mười bốn phần trăm), ngay sau đó các bị cáo K và L đã chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus loại 64GB, trị giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 36B3-681.03, trị giá 12.780.000 đồng (Mười hai triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng) của anh Q.

Tuy các bị cáo không thừa nhận mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại, tuy nhiên trên thực tế sau khi dùng vũ lực và người bị hại không có khả năng chống cự, các bị cáo đã chiếm đoạt các tài sản trên của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Bùi Huy K, Hồ Ngọc L phạm tội “Cướp tài sản”; theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt, người phạm tội ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo K đã bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Do đó cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Bùi Huy K mức án 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Hồ Ngọc L mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đối với bị cáo Bùi Huy K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đang nuôi 02 con nhỏ là cháu Bùi Trí Nhân, sinh 28 tháng 02 năm 2017 và Bùi Như Hảo sinh ngày 21 tháng 01 năm 2019. Đây là các tình tiết mới cấp sơ thẩm chưa xem xét nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với bị cáo Hồ Ngọc L xin giảm nhẹ hình phạt nhưng vắng mặt không có lý do. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo cũng không cung cấp được tình tiết nào mới. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Bùi Huy K được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo của bị cáo Hồ Ngọc L không được chấp nhận nên bị cáo Lâm phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với một phần của nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Huy K, không chấp nhận kháng cáo của bị Hồ Ngọc L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 251/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Xử phạt bị cáo Bùi Huy K 07 (Bảy) năm tù, về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

2. Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Huy K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hồ Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo – Trại giam;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng, Tòa chuyên trách, Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phong